TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H1 phúc**
Bản án số:14/2023/HSST *Ngày 17 - 3 - 2023*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tín.
2. Ông Nguyễn Văn Thể.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXX-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023, đối với:

- *Các bị cáo:*

1. Nguyễn Quang H, sinh năm 1997; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị H; vợ: Hoàng Thị T; con: Có 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Nguyễn Đức H1, sinh năm 1992; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế H3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; vợ: Nguyễn Thị S (đã ly hôn); con: Có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Nguyễn Hồng S, sinh năm 1999; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Phan Tiến T, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Anh Đỗ Thanh H4, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Anh Đỗ Văn P, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn P1 (vắng mặt); anh Nguyễn Bá T (có mặt); anh Hoàng Quang U (có mặt); anh Bùi Hà Nam S1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng S, Nguyễn Quang H, Phan Tiến T, Nguyễn Bá T và Hoàng Quang U đều là công nhân công ty TNHH N thuộc Khu công nghiệp Đ3, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Tối ngày 16/6/2022, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Quang H và anh Hoàng Quang U đang ngồi uống rượu với nhau thì anh Nguyễn Bá Thế gọi điện thoại cho anh U nhưng anh U không nghe máy mà đưa điện thoại cho S và H nghe. Quá trình nói chuyện điện thoại giữa S, H và anh Th xảy ra cãi chửi nhau, thách thức đánh nhau. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/6/2022, sau khi tan ca, nhóm của anh T đứng chờ S và H ở cổng Công ty TNHH Neweb Việt Nam, khi thấy S và H đi ra cổng thì anh Phan Tiến T gọi điện thoại cho anh Th để chỉ điểm cho anh Th chặn đánh S và H. Nhóm của Th liền đuổi theo xe mô tô của H và S, thấy vậy H và S tăng ga bỏ chạy rồi tự ngã xe ra đường nên nhóm của anh Th không đuổi S và H nữa mà bỏ về luôn. Sau đó, bức xúc vì bị đuổi dẫn đến tự ngã nên H bảo S "Mai kiểu gì chúng nó cũng chặn đánh mình tiếp hay anh em mình gọi người đập lại chúng nó", hiểu ý H rủ mai chặn đánh anh Th, anh T nên S đồng ý, nói "Thế thì phang lại thôi". Ngày 18/6/2022, S, H đi làm thì thấy anh Th đã xin nghỉ không làm Công ty N nữa, còn anh T thì vẫn đi làm bình thường. Khoảng 17 giờ cùng ngày S và H xin về trước để đi đám cưới và gọi thêm người chặn đánh anh T do trước đó T đã chỉ điểm cho Th chặn đánh H và S. Trong lúc đi đám cưới, H gặp Nguyễn Đức H1 nên kể cho H1 nghe việc H và S bị nhóm của Th, T đuổi đánh, H rủ H1 khi nào tan ca thì ra công ty N để chặn đánh T, H1 đồng ý. Khoảng 20 giờ

00 phút ngày 18/6/2022, H gọi điện thoại cho H1, nói "Anh ra đi 08 giờ rồi, anh ra giúp bọn em một tý", hiểu ý H là gọi đi đánh nhau nên H1 về nhà lấy 01 thanh kiếm tự chế dài khoảng 60cm dắt trên xe mô tô rồi một mình đi ra cổng Công ty Neweb, tại đây H và S đã đứng chờ sẵn cùng khoảng 4-5 nam thanh niên nữa (chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể).

Khi Công ty Neweb tan ca, thấy anh T từ trong công ty đi ra, S nói "Nó đây rồi", rồi S điều khiển xe mô tô chở H đuổi theo anh T, thấy vậy H1 cũng một mình điều khiển xe mô tô đuổi theo S và H, ngoài ra còn một số đối tượng khác (chưa xác định được danh tính) cũng phóng xe mô tô đuổi theo làm láo loạn khu vực có rất đông công nhân Công ty Neweb vừa tan ca. Khi đuổi nhau đến điểm quay đầu xe, cách cổng Công ty Neweb khoảng 300m thì S điều khiển xe chặn đầu xe của anh T lại. Anh T xuống xe bỏ chạy về phía tổ dân phố Đồng Văn thì bị S đạp 01 nhát khiến anh T ngã ra thảm cỏ ven đường. H và S xông vào dùng chân, tay đấm đá nhiều nhát vào mặt của anh T. Thấy anh T bị đánh nên anh Đỗ Thanh H4 và anh Đỗ Văn P là công nhân Công ty Neweb, bạn của anh T đến can ngăn. Thấy vậy, H1 liền rút kiếm ra dọa, chỉ về phía anh H4 nên anh H4 và anh P không dám vào can ngăn, đồng thời H1 đạp vào người anh H4 một nhát. Tiếp đó, S, H, H1 và một số nam thanh niên đi cùng nhóm của H xông vào dùng chân tay đấm đá nhiều nhát vào đầu, mặt và lưng của anh H4 và anh P. Sau đó, nhóm của S, H, H1 dừng lại rồi lên xe bỏ đi.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao bầu có tổng chiều dài khoảng 30cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/22/TgT ngày 01/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam đối với Phan Tiến T, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 04%.

Tại bản kết luận giám định về thương tích (bổ sung) số 224/22/TgT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Phan Tiến T là 16%.

Tại bản kết luận giám định về thương tích số 222/22/TgT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Đỗ Thanh H4 là 01%.

Tại bản kết luận giám định về thương tích số 223/22/TgT ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Đỗ Văn P là: Không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Ngày 31/7/2022 anh Phan Tiến T đã làm đơn yêu cầu khởi tố những người đã gây thương tích cho mình. Đối với thương tích của anh Đỗ Thanh H4: do thương tích nhẹ nên anh H4 không đề nghị gì về thương tích của mình.

Quá trình điều tra, anh T có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị can S, H và những người gây thương tích cho mình. Ngày 27/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã căn cứ khoản 2 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự, ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Quang H, Nguyễn Hồng S về tội "Cố ý gây thương tích".

Cáo trạng số 17/CT-VKS - DT ngày 10/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Đức H1 và Nguyễn Hồng S về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Đức H1 và Nguyễn Hồng S. Điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Hồng S; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Đức H1; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng S. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H mức án từ 27 đến 30 tháng tù; Nguyễn Đức H1 mức án từ 24 đến 27 tháng tù; Nguyễn Hồng S mức án từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Ngoài ra còn có quan điểm về xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Anh Phan Tiến T xin giảm nhẹ cho các bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác có mặt không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/6/2022 tại trục đường trong khu công nghiệp Đ3, phường Đ, thị xã D (gần cổng Công ty N), do mâu thuẫn từ trước nên Nguyễn Quang H, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Đức H1 và một số thanh niên chưa rõ tên tuổi địa chỉ đứng trước cổng công ty N để chặn đánh anh Phan Tiến T. Khi anh T tan ca, điều khiển xe mô tô đi về cùng các công nhân khác của công ty thì H, S, H1 và một số thanh niên trên điều khiển xe mô tô đuổi theo xe của anh T, trên đoạn đường khoảng 300m thì S, H chặn xe của anh T lại. S, H dùng chân tay đánh anh T. Khi có anh Đỗ Thanh H4 và anh Đỗ Văn P là bạn của anh T đến can ngăn, H1 liền rút kiếm đã mang sẵn trong người ra đe dọa, không cho anh H4 vào can

ngăn, đồng thời H1 dùng chân đạp vào người anh H4. Thấy H1 giơ kiếm đe dọa và đánh anh H4 nên H, S cùng một số thanh niên đi cùng liền dùng chân tay không xông vào đấm đá vào người anh H4 và anh P. Hậu quả: Ngoài làm anh T tổn hại 16% sức khỏe, anh H4 tổn thương 01% sức khỏe; hành vi đuổi đánh nhau của các bị cáo diễn ra trong khoảng 20 phút, trong lúc rất đông công nhân tan ca đi về, làm mất trật tự nơi công cộng, ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự khu công nghiệp Đ3, gây tâm lý lo sợ cho mọi người xung quanh.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây hoảng sợ, tâm lý hoang mang cho những người dân xung quanh, làm rối loạn hoạt động bình thường nơi công cộng, đình trệ hoạt động đi lại, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội địa phận gần cổng công ty N, khu công nghiệp Đ3, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; hành vi của các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Nguyễn Quang H là người rủ rê, trực tiếp đuổi đánh nhau nên H giữ vai trò đầu; Nguyễn Hồng S, Nguyễn Đức H1 giữ vai trò đồng phạm, cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo H, S tự nguyện bồi thường thiệt hại do hành vi của mình gây ra nên các bị cáo H, S được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, anh Phan Tiến T xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo S có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ đều mắc bệnh hiểm nghèo, bản thân là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ nhận định trên xét thấy chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhưng các bị cáo tH kiềm chế, lựa chọn cách xử sự không phù hợp, vi phạm pháp luật vì thế cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc. Đối với các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Đức H1 cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Nguyễn Hồng S có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo S cải tạo tại địa phương tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình.

[6] Về các hành vi khác:

Đối với một số thanh niên tham gia xô xát đánh nhau: Các bị cáo đều khai báo không biết những người này là ai, ở đâu, không bị cáo nào rủ những thanh

niên trên đến đánh nhau. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa xác định được. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Hồng S cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Phan Tiến T số tiền 100.000.000 đồng. Nay không ai có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với thanh kiếm mà H1 sử dụng: H1 khai đã vứt thanh kiếm xuống Kênh A47 thuộc TDP Đ, phường Đ, thị xã D, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Đối với xe mô tô S điều khiển chở H dùng đuổi đánh nhau, chiếc xe này là xe mô tô BKS: 90D1 - 052.xx của bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ của S, bà M cho S mượn xe để đi lại và không biết việc S dùng chiếc xe này để đuổi đánh nhau. Đối với xe mô tô H1 dùng để đuổi đánh nhau, chiếc xe này là xe mô tô nhãn hiệu Mct của H1, chiếc xe này H1 mua của 01 người đàn ông ở khu vực Hà Nội, xe không có biển kiểm soát, không giấy đăng ký xe, sau khi sự việc xảy ra H1 đã bán chiếc xe cho một người đàn ông không quen biết. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ thu giữ đối với 02 chiếc xe mô tô trên. Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, nay các đương sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 con dao bầu đã cũ là vật chứng liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H, H1, S. Điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với: H, S; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H, H1. Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Đức H1, Nguyễn Hồng S phạm tội " Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt:

+ Nguyễn Quang H 27 (hai mươi bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/12/2022.

+ Nguyễn Đức H1 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/11/2022.

+ Nguyễn Hồng S 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/3/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Hồng S cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 con dao bầu đã cũ.

(T bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 17/02/2023).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Đức H1, Nguyễn Hồng S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH4 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;

- Cơ quan CSĐT Công an TX Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an TX Duy Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tươi